QUỐC HỘI	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Luật số: /2026/QH16

Dự thảo
chỉnh lý ngày 18/11/2026

LUẬT
SỬA ĐỔI, BỔ SUNG MỘT SỐ ĐIỀU CỦA LUẬT QUẢN LÝ, SỬ DỤNG VŨ KHÍ, VẬT LIỆU NỔ VÀ CÔNG CỤ HỖ TRỢ, LUẬT PHÒNG CHÁY, CHỮA CHÁY VÀ CỨU NẠN, CỨU HỘ

Căn cứ Hiến pháp nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam đã được sửa đổi, bổ sung một số điều theo Nghị quyết số 203/2025/QH15;

Quốc hội ban hành Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Quản lý, sử dụng vũ khí, vật liệu nổ và công cụ hỗ trợ số 42/2024/QH15 được sửa đổi, bổ sung một số điều theo Luật số 118/2025/QH15, Luật Phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ số 55/2024/QH15 được sửa đổi, bổ sung một số điều theo Luật số 118/2025/QH15 và Luật số 135/2025/QH15.

Điều 1. Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Quản lý, sử dụng vũ khí, vật liệu nổ và công cụ hỗ trợ

1. Sửa đổi, bổ sung điểm d khoản 1 và điểm b khoản 2 Điều 7 như sau:

a) Sửa đổi, bổ sung điểm d khoản 1 như sau:

“d) Đã qua huấn luyện quản lý kho, nơi cất giữ vũ khí, vật liệu nổ quân dụng, công cụ hỗ trợ và huấn luyện nghiệp vụ phòng cháy, chữa cháy, cứu nạn, cứu hộ; được cấp chứng chỉ quản lý kho, nơi cất giữ vũ khí, vật liệu nổ quân dụng, công cụ hỗ trợ; được cấp có thẩm quyền giao nhiệm vụ quản lý kho, nơi cất giữ vũ khí, vật liệu nổ quân dụng, công cụ hỗ trợ;”;

b) Sửa đổi, bổ sung điểm b khoản 2 như sau:

“b) Đã qua huấn luyện kỹ thuật an toàn về vật liệu nổ công nghiệp, tiền chất thuốc nổ và huấn luyện nghiệp vụ phòng cháy, chữa cháy, cứu nạn, cứu hộ; được cấp giấy chứng nhận huấn luyện kỹ thuật an toàn về vật liệu nổ công nghiệp, tiền chất thuốc nổ;”.

2. Sửa đổi, bổ sung điểm b khoản 1, khoản 2 và khoản 6 Điều 9 như sau:

a) Sửa đổi, bổ sung điểm b khoản 1 như sau:

“b) Vũ khí, vật liệu nổ quân dụng, công cụ hỗ trợ không bảo đảm tiêu chuẩn kỹ thuật, có nguy cơ mất an toàn, hết hạn sử dụng, hư hỏng không còn khả năng sử dụng;”;

b) Sửa đổi, bổ sung khoản 2 như sau:

“2. Thu hồi vũ khí, vật liệu nổ quân dụng, công cụ hỗ trợ đối với tổ chức, doanh nghiệp sản xuất, kinh doanh, sửa chữa vũ khí, vật liệu nổ quân dụng, công

cụ hỗ trợ trong trường hợp tổ chức, doanh nghiệp chấm dứt hoạt động hoặc không còn đáp ứng đủ điều kiện sản xuất, kinh doanh, sửa chữa vũ khí, vật liệu nổ quân dụng, công cụ hỗ trợ.";

c) Sửa đổi, bổ sung khoản 6 như sau:

"6. Giấy phép, giấy chứng nhận, chứng chỉ về quản lý, sử dụng vũ khí, vật liệu nổ, tiền chất thuốc nổ, công cụ hỗ trợ hết hạn sử dụng, hư hỏng và giấy phép kinh doanh công cụ hỗ trợ đã cấp trước ngày 01 tháng 7 năm 2026 phải giao nộp cho cơ quan có thẩm quyền theo quy định tại Điều 10 của Luật này.".

3. Sửa đổi, bổ sung một số điểm, khoản của Điều 10 như sau:

a) Sửa đổi, bổ sung điểm b và điểm c khoản 1 như sau:

"b) Văn bản đề nghị quy định tại điểm a khoản này nộp tại cơ quan có thẩm quyền cấp giấy phép, giấy chứng nhận, chứng chỉ; đối với cơ quan, tổ chức, doanh nghiệp thuộc phạm vi quản lý của Bộ Công an thì nộp về cơ quan có thẩm quyền do Bộ trưởng Bộ Công an quy định;

c) Trong thời hạn 03 ngày làm việc kể từ ngày nhận được văn bản đề nghị, cơ quan có thẩm quyền quy định tại điểm b khoản này phải thu hồi vũ khí, vật liệu nổ quân dụng, công cụ hỗ trợ và giấy phép, giấy chứng nhận, chứng chỉ theo quy định.";

b) Sửa đổi, bổ sung khoản 2 như sau:

"2. Trường hợp cơ quan, tổ chức, doanh nghiệp không đề nghị giao nộp vũ khí, vật liệu nổ quân dụng, công cụ hỗ trợ và giấy phép, giấy chứng nhận, chứng chỉ về quản lý, sử dụng vũ khí, vật liệu nổ, tiền chất thuốc nổ, công cụ hỗ trợ thì cơ quan có thẩm quyền quy định tại điểm b khoản 1 Điều này phải kiểm tra, lập biên bản, tổ chức thu hồi, xử lý theo quy định.".

4. Sửa đổi, bổ sung khoản 1 Điều 20 như sau:

"1. Thủ tục trang bị vũ khí quân dụng đối với đối tượng không thuộc phạm vi quản lý của Bộ Quốc phòng thực hiện như sau:

a) Văn bản đề nghị trang bị, trong đó ghi rõ: thông tin về số lượng, chủng loại vũ khí quân dụng đã được lãnh đạo bộ, ngành đồng ý trang bị; tên, địa chỉ của cơ quan, đơn vị có nhu cầu trang bị và lý do trang bị; doanh nghiệp bán vũ khí quân dụng; họ tên, số định danh cá nhân hoặc số hộ chiếu của người đại diện theo pháp luật và người đến liên hệ; số lượng, chủng loại, nhãn hiệu vũ khí quân dụng được trang bị;

b) Văn bản đề nghị quy định tại điểm a khoản này nộp tại cơ quan Công an có thẩm quyền do Bộ trưởng Bộ Công an quy định;

c) Trong thời hạn 03 ngày làm việc kể từ ngày nhận được văn bản đề nghị quy định tại điểm a khoản này, cơ quan Công an có thẩm quyền cấp giấy phép trang bị vũ khí quân dụng; trường hợp không cấp phải trả lời bằng văn bản và nêu rõ lý do;

d) Giấy phép trang bị vũ khí quân dụng có thời hạn 60 ngày.".

5. Sửa đổi, bổ sung khoản 1 Điều 25 như sau:

“1. Thủ tục trang bị vũ khí thể thao đối với đối tượng không thuộc phạm vi quản lý của Bộ Quốc phòng thực hiện như sau:

a) Văn bản đề nghị trang bị, trong đó ghi rõ: thông tin về số lượng, chủng loại vũ khí thể thao đã được cơ quan có thẩm quyền theo quy định của Bộ trưởng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch đồng ý trang bị; tên, địa chỉ của cơ quan, tổ chức, doanh nghiệp có nhu cầu trang bị và lý do trang bị; tổ chức, doanh nghiệp bán vũ khí thể thao và họ tên, số định danh cá nhân hoặc số hộ chiếu của người đại diện theo pháp luật; số lượng, chủng loại, nhãn hiệu vũ khí thể thao được trang bị;

b) Văn bản đề nghị quy định tại điểm a khoản này nộp trên Cổng dịch vụ công quốc gia, Ứng dụng định danh quốc gia hoặc gửi qua đường bưu chính về cơ quan Công an có thẩm quyền do Bộ trưởng Bộ Công an quy định; trường hợp trực tiếp nộp văn bản đề nghị thì bổ sung họ tên, số định danh cá nhân hoặc số hộ chiếu của người đến liên hệ trong văn bản;

c) Trong thời hạn 03 ngày làm việc kể từ ngày nhận được văn bản đề nghị quy định tại điểm a khoản này, cơ quan Công an có thẩm quyền cấp giấy phép trang bị vũ khí thể thao; trường hợp không cấp phải trả lời bằng văn bản và nêu rõ lý do;

d) Giấy phép trang bị vũ khí thể thao có thời hạn 60 ngày.”.

6. Sửa đổi, bổ sung điểm b khoản 4 Điều 34 như sau:

“b) Chỉ được xuất khẩu, nhập khẩu vật liệu nổ công nghiệp khi có giấy phép xuất khẩu, nhập khẩu vật liệu nổ công nghiệp được cấp bởi cơ quan có thẩm quyền do Bộ trưởng Bộ Công Thương quy định;”.

7. Sửa đổi, bổ sung khoản 2 Điều 37 như sau:

“2. Hồ sơ quy định tại khoản 1 Điều này nộp trên Cổng dịch vụ công quốc gia, Ứng dụng định danh quốc gia hoặc gửi qua đường bưu chính về cơ quan có thẩm quyền cấp giấy phép; trường hợp trực tiếp nộp văn bản đề nghị thì bổ sung họ tên, số định danh cá nhân hoặc số hộ chiếu của người đến liên hệ trong văn bản.”.

8. Sửa đổi, bổ sung điểm đ khoản 1 Điều 39 như sau:

“đ) Bản sao văn bản nghiệm thu về phòng cháy và chữa cháy đối với kho cố định chứa vật liệu nổ công nghiệp và điều kiện bảo đảm an toàn theo tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật;”.

9. Sửa đổi, bổ sung khoản 5 Điều 45 như sau:

“5. Trong thời hạn 03 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ, cơ quan có thẩm quyền cấp giấy phép kinh doanh tiền chất thuốc nổ; trường hợp không cấp phải trả lời bằng văn bản và nêu rõ lý do.”.

10. Sửa đổi, bổ sung khoản 3 Điều 46 như sau:

"3. Trong thời hạn 03 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ, cơ quan có thẩm quyền cấp giấy phép xuất khẩu, nhập khẩu tiền chất thuốc nổ; trường hợp không cấp phải trả lời bằng văn bản và nêu rõ lý do.".

11. Sửa đổi, bổ sung điểm đ khoản 2 Điều 49 như sau:

"đ) Chỉ được kinh doanh công cụ hỗ trợ bảo đảm tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật.".

12. Sửa đổi, bổ sung khoản 1 Điều 53 như sau:

"1. Thủ tục trang bị công cụ hỗ trợ đối với đối tượng không thuộc phạm vi quản lý của Bộ Quốc phòng thực hiện như sau:

a) Văn bản đề nghị, trong đó ghi rõ: tên, địa chỉ của cơ quan, tổ chức, doanh nghiệp có nhu cầu trang bị và tên, địa chỉ của tổ chức, doanh nghiệp bán công cụ hỗ trợ; lý do, số lượng, chủng loại, nhãn hiệu công cụ hỗ trợ cần trang bị; họ tên, số định danh cá nhân hoặc số hộ chiếu của người đại diện theo pháp luật; đối với cơ quan, tổ chức, doanh nghiệp thành lập lực lượng bảo vệ chuyên trách thì văn bản đề nghị phải bổ sung thông tin số, ngày, tháng, năm ban hành quyết định thành lập lực lượng bảo vệ chuyên trách;

b) Văn bản đề nghị quy định tại điểm a khoản này nộp trên Cổng dịch vụ công quốc gia, Ứng dụng định danh quốc gia hoặc gửi qua đường bưu chính về cơ quan Công an có thẩm quyền do Bộ trưởng Bộ Công an quy định; trường hợp trực tiếp nộp văn bản đề nghị thì bổ sung họ tên, số định danh cá nhân hoặc số hộ chiếu của người đến liên hệ trong văn bản;

c) Trong thời hạn 03 ngày làm việc kể từ ngày nhận được văn bản đề nghị quy định tại điểm a khoản này, cơ quan Công an có thẩm quyền cấp giấy phép trang bị công cụ hỗ trợ; trường hợp không cấp phải trả lời bằng văn bản và nêu rõ lý do.".

13. Thay thế một số cụm từ tại các điểm, khoản của một số điều như sau:

a) Thay thế cụm từ "Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh nơi sản xuất tiền chất thuốc nổ" bằng cụm từ "Ứng dụng định danh quốc gia" tại khoản 5 Điều 44;

b) Thay thế cụm từ "Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính của Bộ Công an" bằng cụm từ "Ứng dụng định danh quốc gia" tại điểm b khoản 3 Điều 41 và điểm c khoản 3 Điều 47;

c) Thay thế cụm từ "Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính của Bộ Công Thương" bằng cụm từ "Ứng dụng định danh quốc gia" tại khoản 5 Điều 35, khoản 3 Điều 36, khoản 5 Điều 39, khoản 6 Điều 40, khoản 4 Điều 45 và khoản 2 Điều 46;

d) Thay thế cụm từ "về phòng cháy và chữa cháy" bằng cụm từ "về phòng cháy, chữa cháy, cứu nạn, cứu hộ" tại điểm b khoản 2 và điểm d khoản 3 Điều 34, điểm đ khoản 1 Điều 38, điểm c khoản 1 Điều 41, điểm d khoản 3 Điều 43, điểm d khoản 2 Điều 49;

đ) Thay thế cụm từ "số văn bản thẩm duyệt, kiểm tra nghiệm thu về phòng cháy và chữa cháy đối với nhà, công trình sản xuất, kho bảo quản tiền chất thuốc nổ" bằng cụm từ "số văn bản thẩm duyệt hoặc số văn bản thẩm định thiết kế về phòng cháy và chữa cháy đối với nhà, công trình sản xuất, kho bảo quản tiền chất thuốc nổ" tại điểm a khoản 1 Điều 44;

e) Thay thế cụm từ "số văn bản thẩm duyệt, kiểm tra nghiệm thu về phòng cháy và chữa cháy đối với kho bảo quản tiền chất thuốc nổ" bằng cụm từ "số văn bản thẩm duyệt hoặc số văn bản thẩm định thiết kế về phòng cháy và chữa cháy đối với kho bảo quản tiền chất thuốc nổ" tại điểm a khoản 1 Điều 45.

14. Bãi bỏ một số cụm từ tại một số điểm, khoản, điều như sau:

a) Bãi bỏ cụm từ ", Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính của Bộ Công an" tại điểm b khoản 3 Điều 14, điểm c khoản 1 Điều 26, điểm b khoản 2 Điều 31, khoản 2 Điều 51, khoản 2 Điều 54, điểm c khoản 2 Điều 55, điểm b khoản 2 Điều 56 và điểm b khoản 1 Điều 57;

b) Bãi bỏ cụm từ ", Cơ quan điều tra của Viện kiểm sát nhân dân tối cao" tại tên Điều và khoản 1 Điều 19.

15. Bãi bỏ khoản 4 Điều 9, điểm e khoản 1 Điều 18, Điều 50 và điểm e khoản 1 Điều 52.

Điều 2. Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ

1. Sửa đổi, bổ sung khoản 3 Điều 4 như sau:

"3. Đào tạo, bồi dưỡng, bảo đảm nguồn nhân lực trực tiếp thực hiện nhiệm vụ phòng cháy, chữa cháy, cứu nạn, cứu hộ và nguồn nhân lực thực hiện thẩm định thiết kế, kiểm tra về phòng cháy và chữa cháy.".

2. Sửa đổi, bổ sung điểm a khoản 2 Điều 11 như sau:

"a) Việc thực hiện trách nhiệm phòng cháy, chữa cháy, cứu nạn, cứu hộ của người đứng đầu cơ sở, chủ hộ gia đình, chủ phương tiện giao thông theo quy định; việc chấp hành quy định của pháp luật về thẩm định thiết kế và nghiệm thu về phòng cháy và chữa cháy của chủ đầu tư, chủ sở hữu công trình, chủ phương tiện giao thông;".

3. Sửa đổi, bổ sung khoản 5 Điều 14 như sau:

"5. Làm giả, làm sai lệch tài liệu trong hồ sơ đề nghị thẩm định thiết kế, kết quả thẩm định thiết kế, hồ sơ nghiệm thu về phòng cháy và chữa cháy; không tổ chức nghiệm thu, nghiệm thu về phòng cháy và chữa cháy không đúng quy định.".

4. Sửa đổi, bổ sung Điều 18 như sau:

"**Điều 18. Nghiệm thu về phòng cháy và chữa cháy**

1. Chủ đầu tư, chủ sở hữu công trình, chủ phương tiện giao thông có trách nhiệm tổ chức thi công, nghiệm thu công trình, phương tiện giao thông theo thiết kế về phòng cháy và chữa cháy đã được thẩm định; chủ đầu tư, chủ sở hữu công trình, chủ phương tiện giao thông, đơn vị thi công có trách nhiệm bảo đảm an toàn về phòng cháy và chữa cháy trong suốt quá trình thi công công trình, phương tiện giao thông thuộc phạm vi quản lý của mình.

2. Chủ đầu tư, chủ sở hữu công trình, chủ phương tiện giao thông tổ chức nghiệm thu về phòng cháy và chữa cháy đối với công trình, phương tiện giao thông theo các quy định sau đây:

a) Nghiệm thu về phòng cháy và chữa cháy từng phần, từng giai đoạn, từng hạng mục, từng hệ thống và nghiệm thu hoàn thành thi công xây dựng công trình;

b) Đối với các bộ phận của công trình, bộ phận phương tiện giao thông bị che khuất thì phải nghiệm thu về phòng cháy và chữa cháy trước khi tiến hành các bước thi công tiếp theo;

c) Quyết định việc nghiệm thu về phòng cháy và chữa cháy từng phần công trình, từng hạng mục công trình trong trường hợp phần công trình, hạng mục công trình đó đủ điều kiện vận hành độc lập, bảo đảm điều kiện an toàn về phòng cháy và chữa cháy.

3. Chủ đầu tư, chủ sở hữu công trình, chủ phương tiện giao thông chịu trách nhiệm trước pháp luật về kết quả nghiệm thu về phòng cháy và chữa cháy đối với công trình, phương tiện giao thông.

4. Chỉ được đưa công trình, phần công trình, hạng mục công trình, phương tiện giao thông vào khai thác, sử dụng sau khi đã nghiệm thu về phòng cháy và chữa cháy theo thiết kế về phòng cháy và chữa cháy được thẩm định, thẩm duyệt.

5. Chính phủ quy định chi tiết khoản 1 Điều này.”.

5. Sửa đổi, bổ sung điểm c khoản 2 Điều 22 như sau:

“c) Phương tiện giao thông thuộc diện thẩm định thiết kế về phòng cháy và chữa cháy phải có văn bản thẩm định thiết kế về phòng cháy và chữa cháy;”.

6. Sửa đổi, bổ sung khoản 5 Điều 41 như sau:

“5. Thẩm định thiết kế về phòng cháy và chữa cháy theo thẩm quyền.”.

7. Sửa đổi, bổ sung Điều 44 như sau:

“**Điều 44. Sản xuất, lắp ráp, nhập khẩu, lưu thông phương tiện phòng cháy, chữa cháy, cứu nạn, cứu hộ**

1. Phương tiện phòng cháy, chữa cháy, cứu nạn, cứu hộ sản xuất, lắp ráp trong nước hoặc nhập khẩu có kết quả về một trong các hoạt động đánh giá sự phù hợp theo quy định của pháp luật về tiêu chuẩn và quy chuẩn kỹ thuật đúng với tiêu chuẩn quốc tế, tiêu chuẩn khu vực, tiêu chuẩn nước ngoài hoặc tiêu chuẩn quốc gia, quy chuẩn kỹ thuật của Việt Nam thì được miễn thực hiện công

bố hợp quy, miễn kiểm tra chất lượng hàng hóa khi nhập khẩu theo quy định và thực hiện việc kê khai thông tin trước khi lưu thông trên thị trường.

2. Kết quả đánh giá sự phù hợp quy định tại khoản 1 Điều này do tổ chức đánh giá sự phù hợp trong nước đã đăng ký hoặc được chỉ định thực hiện hoặc do tổ chức đánh giá sự phù hợp nước ngoài, tổ chức đánh giá sự phù hợp quốc tế được một trong các tổ chức quy định tại điểm b khoản 2 Điều 57 Luật Tiêu chuẩn và quy chuẩn kỹ thuật số 68/2006/QH11 được sửa đổi, bổ sung theo quy định tại khoản 22 Điều 1 Luật số 70/2025/QH15 công nhận thực hiện việc đánh giá.

3. Phương tiện phòng cháy, chữa cháy, cứu nạn, cứu hộ không thuộc trường hợp được miễn thực hiện công bố hợp quy, miễn kiểm tra chất lượng hàng hóa khi nhập khẩu và phương tiện phòng cháy, chữa cháy, cứu nạn, cứu hộ quy định tại khoản 1 Điều này trước khi lưu thông và khi lưu thông trên thị trường phải bảo đảm chất lượng và thực hiện việc quản lý theo quy định của pháp luật về chất lượng sản phẩm, hàng hóa và pháp luật về tiêu chuẩn và quy chuẩn kỹ thuật.

4. Chính phủ quy định việc kê khai thông tin của phương tiện phòng cháy, chữa cháy, cứu nạn, cứu hộ trước khi lưu thông trên thị trường; danh mục phương tiện phòng cháy, chữa cháy, cứu nạn, cứu hộ.”.

8. Sửa đổi, bổ sung một số khoản của Điều 55 như sau:

a) Sửa đổi, bổ sung khoản 2 như sau:

“2. Dự án đầu tư xây dựng công trình, công trình, phương tiện giao thông đã được cơ quan Công an cấp giấy chứng nhận thẩm duyệt thiết kế về phòng cháy và chữa cháy nhưng chưa tổ chức thi công hoặc trong quá trình triển khai thực hiện có điều chỉnh thiết kế về phòng cháy và chữa cháy thì tiếp tục thực hiện thẩm duyệt thiết kế về phòng cháy và chữa cháy theo quy định của Luật Phòng cháy và chữa cháy số 27/2001/QH10 được sửa đổi, bổ sung một số điều theo Luật số 40/2013/QH13 và Luật số 30/2023/QH15.”;

b) Sửa đổi, bổ sung khoản 5 như sau:

“5. Cơ sở không bảo đảm yêu cầu về phòng cháy và chữa cháy được đưa vào sử dụng trước ngày Luật Phòng cháy và chữa cháy số 27/2001/QH10 có hiệu lực thi hành đã có quy định về giải pháp xử lý của Hội đồng nhân dân cấp tỉnh thì tiếp tục thực hiện theo Nghị quyết của Hội đồng nhân dân cấp tỉnh đã ban hành hoặc Hội đồng nhân dân cấp tỉnh ban hành nghị quyết mới về giải pháp xử lý đối với cơ sở.”;

c) Sửa đổi, bổ sung khoản 7 như sau:

“7. Cơ sở, phương tiện giao thông, hộ gia đình, cá nhân không bảo đảm an toàn về phòng cháy và chữa cháy đang bị tạm đình chỉ hoạt động, đình chỉ hoạt động trước ngày 01 tháng 7 năm 2025 theo quy định của Luật Phòng cháy và chữa cháy số 27/2001/QH10 được sửa đổi, bổ sung một số điều theo Luật số

40/2013/QH13 và Luật số 30/2023/QH15 sau khi người đứng đầu cơ sở, chủ phương tiện giao thông, hộ gia đình, cá nhân đã chấp hành các quy định của pháp luật có liên quan, tổ chức khắc phục theo hướng dẫn về giải pháp kỹ thuật nâng cao an toàn phòng cháy, chữa cháy cho các công trình không bảo đảm yêu cầu phòng cháy, chữa cháy quy định tại điểm b khoản 6 Điều này hoặc theo quy định của pháp luật về tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật tại thời điểm bị đình chỉ hoạt động hoặc pháp luật về tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật hiện hành, báo cáo bằng văn bản gửi cơ quan quản lý trực tiếp về phòng cháy, chữa cháy, cứu nạn, cứu hộ hoặc cập nhật thông tin trên hệ thống Cơ sở dữ liệu về phòng cháy, chữa cháy, cứu nạn, cứu hộ và truyền tin báo cháy thì được đưa vào hoạt động, chịu trách nhiệm về kết quả thực hiện và phải duy trì giải pháp kỹ thuật đã áp dụng trong suốt quá trình hoạt động.

Cơ sở, phương tiện giao thông, hộ gia đình, cá nhân bị tạm đình chỉ hoạt động, đình chỉ hoạt động trước đó khi đã chấp hành quy định của pháp luật và đưa vào hoạt động thì được coi là chưa bị tạm đình chỉ hoạt động, đình chỉ hoạt động.".

9. Thay thế một số cụm từ tại các điểm, khoản của một số điều như sau:

a) Thay thế cụm từ "quy định thống nhất trong cả nước là 114" bằng cụm từ "thiết lập thống nhất trong cả nước" tại khoản 2 Điều 6;

b) Thay thế cụm từ "quy định về phương tiện" bằng cụm từ "hướng dẫn về phương tiện" tại điểm b khoản 6 Điều 55.

10. Bổ sung cụm từ "trước khi bàn giao, đưa vào sử dụng" vào sau cụm từ "nghiệm thu về phòng cháy và chữa cháy" tại khoản 5 Điều 8.

11. Bãi bỏ khoản 19 Điều 2, khoản 3 Điều 22, khoản 10 Điều 41 và khoản 4 Điều 55.

Điều 3. Điều khoản thi hành

1. Luật này có hiệu lực thi hành từ ngày 01 tháng 3 năm 2027.

2. Không thực hiện thủ tục phục hồi hoạt động của cơ sở, phương tiện giao thông, hộ gia đình và cá nhân đã bị tạm đình chỉ hoạt động, đình chỉ hoạt động sau khi Luật này có hiệu lực thi hành.

3. Bổ sung điểm i vào sau điểm h khoản 2 Điều 14 của Luật Thủ đô số 02/2026/QH16 như sau:

"i) Công trình, bộ phận công trình xây dựng, cơ sở sản xuất, kinh doanh, dịch vụ đang bị đình chỉ hoạt động theo quy định của Luật Phòng cháy và chữa cháy số 27/2001/QH10 được sửa đổi, bổ sung một số điều theo Luật số 40/2013/QH13 và Luật số 30/2023/QH15.".

4. Bãi bỏ điểm đ khoản 2 Điều 14 của Luật Thủ đô số 02/2026/QH16.

Điều 4. Điều khoản chuyển tiếp

1. Hồ sơ giải quyết thủ tục liên quan đến cấp phép trước khi lưu thông trên thị trường đối với phương tiện phòng cháy, chữa cháy, cứu nạn, cứu hộ và vật liệu, cấu kiện ngăn cháy, chống cháy đã được cơ quan có thẩm quyền tiếp

nhận trước ngày Luật này có hiệu lực thi hành nhưng đến ngày Luật này có hiệu lực thi hành chưa giải quyết xong thì được tiếp tục giải quyết theo quy định tại khoản 7 Điều 2 của Luật này.

Việc quản lý đối với vật liệu, cấu kiện ngăn cháy, chống cháy thực hiện theo quy định của pháp luật về chất lượng sản phẩm, hàng hóa và pháp luật về tiêu chuẩn và quy chuẩn kỹ thuật.

2. Trường hợp đã ban hành quyết định áp dụng biện pháp yêu cầu ngừng cung cấp dịch vụ điện, nước đối với trường hợp quy định tại điểm đ khoản 2 Điều 14 của Luật Thủ đô số 02/2026/QH16 thì chấm dứt áp dụng biện pháp yêu cầu ngừng cung cấp dịch vụ điện, nước kể từ ngày Luật này có hiệu lực thi hành.

Luật này được Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam khóa XVI, Kỳ họp thứ 2 thông qua ngày tháng năm 2026.

CHỦ TỊCH QUỐC HỘI

Trần Thanh Mẫn